

Số: 01980/23CT-LL
No:

GIẤY CHỨNG NHẬN MẠN KHÔ

Cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn)

Tên tàu	Số đăng ký hoặc hồ hiệu	Cảng đăng ký	Chiều dài (m)
CÔN ĐẢO EXPRESS 36	XVHD3	Sài Gòn	43,937

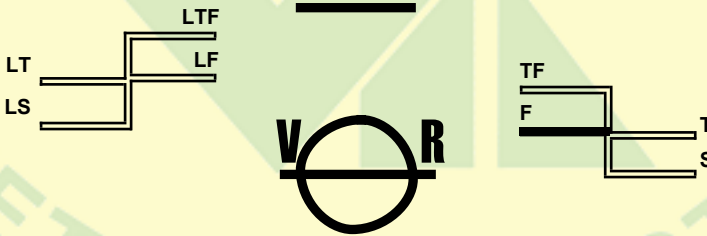
Kiểu tàu*

- ~~Kiểu A~~
~~Kiểu B~~
~~Kiểu B có mạn khô giảm~~
- Kiểu B có mạn khô tăng

Mạn khô tính từ đường boong

Đường nước chở hàng

Nhiệt đới: 2404 mm(T) 0 mm - cao hơn (S)
Mùa hè: 2404 mm(S) Tại mép trên của đường qua tâm vòng tròn
Chờ gỗ nhiệt đới: --- mm(LT) --- mm - cao hơn (LS)
Chờ gỗ mùa hè: --- mm(LS) --- mm - cao hơn (S)



Hiệu chỉnh nước ngọt cho tất cả các mạn khô trừ mạn khô chờ gỗ 29 mm, cho mạn khô chờ gỗ --- mm
Mép trên của đường boong, từ đó đo các giá trị của mạn khô nêu trên, là 250 mm

Thấp hơn đỉnh boong mạn khô

tại mạn tàu.

CHỨNG NHẬN RẰNG

Tàu đã được kiểm tra và xác nhận rằng mạn khô đã được ấn định và dấu mạn khô nêu trên đã được đánh dấu phù hợp với Quy chuẩn.

Giấy này có hiệu lực đến: 23 tháng 01 năm 2029 với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn

Cấp tại: Cần Thơ Ngày: 06 tháng 02 năm 2024

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM



This document is signed electronically in accordance with IMO FAL.5/Circ.39/Rev.2. Validation and authentication can be obtained from <http://xm.vr.org.vn/e-cert> by using ID: 194316 and the Unique Tracking Number (UTN): 01980/23CT-LL

Nguyễn Ngọc Thoại
Phó Giám đốc
Chi cục đăng kiểm số 8
Cục Đăng kiểm Việt Nam
Bộ Giao thông vận tải

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Chứng nhận rằng tại đợt kiểm tra theo Phần 1B của Quy chuẩn, tàu này đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.

Kiểm tra hàng năm lần thứ nhất:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi kiểm tra: Cần Thơ

Ngày: 19/11/2024



Trương Hoàng Liên
Giám đốc
Chi cục đăng kiểm số 8
Cục Đăng kiểm Việt Nam
Bộ Giao thông vận tải

Kiểm tra hàng năm lần thứ hai:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi kiểm tra: Cần Thơ

Ngày: 09/12/2025



Trương Hoàng Liên
Giám đốc
Chi cục đăng kiểm số 8
Cục Đăng kiểm Việt Nam
Bộ Xây dựng

Kiểm tra hàng năm lần thứ ba:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi kiểm tra:

Ngày:

Kiểm tra hàng năm lần thứ tư:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi kiểm tra:

Ngày:



KIỂM TRA HÀNG NĂM THEO MỤC 1.1.4 PHẦN 1B

Chứng nhận rằng theo kết quả kiểm tra hàng năm theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, tàu đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.

Nơi kiểm tra:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Ngày:

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN THEO MỤC 1.1.5 PHẦN 1B

Theo Mục 1.1.5, Phần 1B của Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi xác nhận:

Ngày:

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ÁN ĐỊNH KIỂM TRA KHI ÁP DỤNG MỤC 1.1.4 PHẦN 1B

Theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi xác nhận:

Ngày:

Theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Nơi xác nhận:

Ngày:

